

Số: **1646** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 01 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực
Hòa giải cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 6 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực hòa giải cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 333/TTr-STP ngày 24 tháng 9 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Hòa giải cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn.

Nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 6 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực hòa giải cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn tại chuyên mục “Thủ tục hành chính” tại địa chỉ: <http://tthc.backan.gov.vn/Pages/gioi-thieu.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hòa giải cơ sở được công bố tại Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 7/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý và giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn trong các lĩnh vực: Hộ tịch, Phổ biến, giáo dục pháp luật, Lý lịch tư pháp và Hòa giải cơ sở.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, Phó CVP (Ô Thất);
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm Công nghệ thông tin - TT;
- Lưu: VT, NCKSTTHC. *NL*

CHỦ TỊCH



Lý Thái Hải

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC HÒA GIẢI CƠ SỞ
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC KẠN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết định số 1646 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

I. Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp

A. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	+ UBND cấp xã xem xét, đề nghị UBND cấp huyện giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; + UBND cấp huyện xem xét, quyết định hỗ trợ: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; + UBND cấp xã chi tiền hỗ trợ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định của UBND cấp huyện.	+ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. + UBND cấp huyện xem xét, quyết định việc hỗ trợ.	Không	- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

B. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận hòa giải viên	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không	- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN của Chính phủ và UB Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

2	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không	- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN của Chính phủ và UB Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.
3	Thôi làm hòa giải viên	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hoặc báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không	- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN của Chính phủ và UB Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.
4	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Tổ hòa giải thực hiện trả thù lao cho hòa giải viên theo Quyết định của UBND cấp xã trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được thù lao.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không	- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp

A. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	T-BKA-279587-TT	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động của hòa giải	- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

B. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	T-BKA-278131-TT	Bầu hòa giải viên	- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.
2	T-BKA-278130-TT	Bầu tổ trưởng tổ hòa giải	
3	T-BKA-278129-TT	Thôi làm hòa giải viên	
4	T-BKA-278128-TT	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	